ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2092 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 24 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Bắc Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 707/BC-STC ngày 16/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Tên công trình: Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Bắc Sơn.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Bắc Sơn trước sắp xếp (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh sau sắp xếp).

3. Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên khu đất của Trạm y tế các xã: Long Đống, Nhất Hòa, Vũ Lễ, Tân Thành, Tân Tri, huyện Bắc Sơn (trước sắp xếp).

4. Thời gian khởi công: tháng 08/2023; thời gian hoàn thành: tháng 6/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		**23.158.167.536**	**22.085.468.000**
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC:	314.707.000	39.725.000
2	Chi phí xây dựng:	19.517.353.182	18.903.971.000
3	Chi phí thiết bị:	82.500.000	77.816.000
4	Chui phí quản lý dự án:	554.319.484	546.781.000
5	Chi phí tư vấn:	2.396.195.800	2.326.467.000
6	Chi phí khác:	259.922.198	190.708.000
7	Chi phí dự phòng:	33.169.872	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	**23.158.167.536**	**22.085.468.000**	**15.392.195.000**	**6.693.273.000**	**0**
1	Vốn đầu tư công:	23.158.167.536	22.085.468.000	15.392.195.000	6.693.273.000	0
2	Vốn khác:	0	0	0	0	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
Tổng số:			**22.085.468.000**	
1. Tài sản dài hạn (TSCĐ)			22.085.468.000	
2. Tài sản ngắn hạn			0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		**22.085.468.000**	
1	Nguồn vốn đầu tư công:	22.085.468.000	
2	Nguồn vốn khác:	0	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 6.693.273.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

1.3. Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ công trình cho đơn vị tiếp nhận tài sản theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

2.1. Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn:	22.085.468.000	0
	Trong đó:		
-	Trạm y tế xã Nhất Hòa sau sắp xếp:	8.499.043.000	
+	*Trạm y tế xã Nhất Hòa (cũ)*	*3.047.374.000*	
+	*Trạm y tế xã Tân Thành (cũ)*	*5.451.669.000*	
-	Trạm y tế xã Bắc Sơn sau sắp xếp *(Trạm y tế xã Long Đống cũ):*	4.427.114.000	
-	Trạm y tế xã Vũ Lễ sau sắp xếp *(Trạm y tế xã Vũ Lễ cũ):*	4.939.968.000	
-	Trạm y tế xã Tân Tri sau sắp xếp *(Trạm y tế xã Tân Tri cũ):*	4.219.343.000	

2.2. Thực hiện ghi chép sổ sách kế toán, lưu trữ hồ sơ, quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

3. Sở Tài chính, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch

UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên